

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 01/HTX ĐẮK TƠ LUNG XANH/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Hợp tác xã Đắc Tơ Lung Xanh

Địa chỉ: Thôn 04, xã Đắc Tơ Lung, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0973.799.333 Email: htxdaktolungxanh@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 6101224846

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 38/2023/NNPTNT-QNg;
Ngày cấp: 24/5/2023; Nơi cấp: Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản tỉnh Quảng Ngãi

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Bánh Mềm Gạo Mắc Ca Litugo

2. Thành phần: Gạo lứt 35%, bột mì 15%, mắc ca 10%, yến mạch 10%, đậu xanh 9%, đậu đỏ 7%, đậu đen 5%, mật dừa nước 5%, hạnh nhân 3%, muối 1%.

3. Thời hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 250gram, 300gram, 500gram, 1.000gram hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

- Chất liệu bao bì: Chất liệu bao bì đảm bảo yêu cầu về ATTP theo quy định hiện hành về vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

- Cơ sở được thuê gia công sản xuất sản phẩm: Hộ kinh doanh sản xuất thương mại OLY.

- Địa chỉ: Thôn An Bình, xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 38/2023/NNPTNT-QNg;
Ngày cấp: 24/5/2023; Nơi cấp: Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản tỉnh Quảng Ngãi.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Mẫu nhãn dự kiến đính kèm tại phụ lục 1).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Hợp tác xã Đắc Tơ Lung Xanh sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm;
- Thông tư 29/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ Y tế về Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm;
- Thông tư 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế về Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm;
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất số TCCS 01:2024/HTX ĐẮK TƠ LUNG XANH.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Kon Rẫy, ngày 30 tháng 12 năm 2024

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)
HỢP TÁC XÃ
ĐẮK TƠ LUNG
XANH
H. KON RẪY - T. KON TUM
Ngô Thị Ly

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 22/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1Y230L2687

Mã QJ/ RP. No: 001098693.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : HỢP TÁC XÃ ĐẮK TƠ LUNG XANH
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Thôn 04, xã Đắk Tô Lung, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 17/12/2024
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 17/12/2024 - 22/12/2024
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Bánh Mắm Gạo Mắc Ca Litugo
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong hộp nhựa kín
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
2	Cadimi (Cd) (*)/ Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
3	Chì (Pb) (*)/ Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
4	Thủy ngân (Hg) (*)/ Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
5	Aflatoxin B ₁ (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	0.15	TS-KT-SK-38:2019 (Ref. TCVN 10638:2014)
6	Aflatoxin (tổng B ₁ , B ₂ , G ₁ , G ₂) (*)/ Aflatoxin (sum of B ₁ , B ₂ , G ₁ , G ₂) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	0.15	TS-KT-SK-38:2019 (Ref. TCVN 10638:2014)
7	Ochratoxin A (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	0.3	TS-KT-SK-41:2018 (Ref. EUR 23657 EN-2009)
8	Deoxynivalenol (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	21	TS-KT-SK-45:2018 (Ref. AOAC 986.17)
9	Zearalenone (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	5	TS-KT-SK-42:2018 (Ref. BS EN 15792:2009)
10	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)/ Total aerobic microorganisms (*)	1.2x10 ³	CFU/g	-	ISO 4833-1:2013/Amd1:2022
11	Coliforms (*)	< 10	CFU/g	-	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
12	Escherichia coli (*)	< 10	CFU/g	-	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
13	Staphylococcus aureus (*)	< 10	CFU/g	-	AOAC 975.55
14	Clostridium perfringens (*)	< 10	CFU/g	-	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/8M-04



CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL



Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 22/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1Y230L2087

Mã KQ/ RP. No: 001098693.00

STT/ No	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
15	Bacillus cereus (*)	< 10	CFU/g	-	AOAC 980.31
16	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc/ Total spores of yeasts and moulds	< 10	CFU/g	-	Ref. TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
17	Nhóm dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ Cúc (*)/ Group of Pyrethroid pesticides (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-14:2020
18	Năng lượng/ Calories	496	kcal/100g	-	Calculate (included testing fat, carbohydrate, protein, food composition)
19	Carbohydrat (*)/ Carbohydrate (*)	63.3 (không bao gồm xơ)	-	-	TS-KT-HCB-004:2020
20	Đạm tổng (*)/ Total protein (*)	8.64	%	-	TS-KT-HCB-001:2018
21	Béo tổng (*)/ Total fat (*)	23.2	%	-	TS-KT-HCB-002:2018
22	Natri (Na) (*)/ Sodium (Na) (*)	219	mg/100g	-	TS-KT-QP-01:2018 (Ref. TCVN 9588:2013, AOAC 999.11)
23	Xơ tổng số (*)/ Total dietary fiber (*)	2.67	%	-	AOAC 991.43

Chú thích/ Remarks:

Theo phương pháp thử, khi không chứa bất kỳ khuẩn lạc nào trên đĩa, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g (sản phẩm dạng khác) hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL (sản phẩm dạng lỏng) có nghĩa là không phát hiện vi sinh vật trên phần mẫu thử. / When there is no colony on the plate, the test method indicates that the result is less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL that mean not detected microbiology per testing sample.

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017. / (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ. / (**) : Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp. / LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp. / The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

Hào

LÝ BÁ HÀO



Đỗ Xuân Linh

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUYNH TẤN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trung Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. Mẫu nhãn 2 mặt



1.1 Mặt trước



1.2 Mặt sau